TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2019/KDTM-ST
Ngày: 27-11-2019
v/v: Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện;

2. Ông Nguyễn Đình Ba.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST- KDTM, ngày 11/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2019/QĐXXST-KDTM ngày 5/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2019/QĐST-KDTM ngày 20/11/2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn X

Địa chỉ: Số 82/1C HBD, phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Bình T1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Số 11A Trần Lê (mặt sau), phường 4, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Y.

Địa chỉ: Thôn 6, xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tường Kỳ L, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình M, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2019 của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo, lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa thể hiện: Trong 02 năm 2018 và 2019 Công ty TNHH X Agriculture (gọi tắc là Công ty X) bán phân bón cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Y (gọi tắc là Công ty Y), theo hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa hai bên. Theo hợp đồng, thì sau khi nhận hàng phải thanh toán 100% trong vòng 90 ngày. Tuy nhiên, Công ty Y chậm thanh toán tiền hàng trong 02 năm 2018 và 2019. Do đó, ngày 28/5/2019 hai bên gặp nhau đã thống nhất thỏa thuận về: Số lần, số lượng phân bón đã giao, nhận, số tiền đã thanh toán và số nợ tiền phân bón mà Công ty Y chưa thanh toán là 1.574.450.000 đồng, trong ngày 28/5/2019 thanh toán 100.000.000 đồng. Sau đó, Công ty Y có thanh toán cho Công ty X thêm 02 lần, với số tiền là 220.000.000 đồng, ngày thanh toán cuối cùng là 9/7/2019. Sau đó Công ty Y ngưng thanh toán cho Công ty X. Nay Công ty X yêu cầu Công ty Y thanh toán tiền nợ phân bón còn lại là 1.254.450.000 đồng; đồng thời yêu cầu Công ty Y tính lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày trả nợ cuối cung (ngày 9/7/2019) cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, tính trên nợ gốc 1.254.450.000 đồng

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra: Hợp đồng nguyên tắc số 02/2019, Biên bản thỏa thuận ngày 28/5/2019, bảng đối chiếu công nợ 2018 và bảng đối chiếu công nợ năm 2019.

-Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải ông Hoàng Đình M- Phó giám đốc Công ty Y trình bày: Công ty Y có nhận ký gửi của Công ty X mặt hàng phân bón. Theo đó, khi nào Công ty Y bán xong hàng hóa ký gửi và thu tiền về sẽ thanh toán cho Công ty X. Công ty Y không nhận bất kỳ hóa đơn giá trị gia tăng nào của Công ty X, vì là hàng hóa ký gửi nên không có hóa đơn. Do hiện tại Công ty Y chưa thu được nợ từ nông dân, vì mùa màng năm nay thất thu, nông dân không trả nợ cho Công ty. Khi nào Công ty Y thu được nợ, thì sẽ thanh toán tiền cho Công ty X tiền gốc, còn tiền lãi Công ty Y không chấp nhận, vì là hàng hóa ký gửi. Ngày 28/5/2019 giữa Công ty X và Công ty Y có ký biên bản thỏa thuận, lúc này Công ty Y còn nợ 1.474.450.000 đồng. Sau đó Công ty Y có thanh toán cho Công ty X 02 lần tiền, một lần 120.000.000 đồng, 01 lần 100.000.000 đồng. Hợp đồng ký kết giữa Công ty X và Công ty Y là hợp đồng nguyên tắc đầu năm về sản lượng phân bón, chứ không phải hợp đồng mua bán hàng hóa.

Nội dung hai bên thống nhất: Sau khi hai bên đối chiếu chứng từ, thì hai bên thống nhất: Công ty Y còn nợ Công ty X tiền hàng 1.254.450.000 đồng.

Nội dung hai bên không thống nhất: Công ty X yêu cầu tính lãi trên số tiền còn nợ 1.254.450.000 đồng, với mức lãi 0,75%/tháng, tính từ ngày 9/7/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Công ty Y không đồng ý tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

Phần thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúngtrình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự khi tiến hành xét xử vụ án. Khi tham gia tố tụng các đương sự tuân thủ đúng pháp luật.

Phần nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Trong năm 2018 và 2019 giữa hai bên ký kết hợp đồng mua bán phân bón. Sau khi kết nợ Công ty Y còn nợ số tiền 1.574.450.000 đồng. Công y Y thanh toán còn nợ lại 1.254.450.000 đồng. Nay Công ty X yêu cầu Công ty Y thanh toán số nợ trên và tiền lãi mức 0,75%/tháng kể từ ngày trả nợ sau cùng 9/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là hợp lý, nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Mặc dù trong hợp đồng hai bên thỏa thuận chọn Tòa kinh tế- Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết khi có tranh chấp, tuy nhiện vụ án này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa kinh tế- Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Do đó nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bị đơn, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tuy nhiên nguyên đơn đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người đại diện của họ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân thương mại. Quan hệ xác lập trong năm 2018, 2019. Do đó áp dụng Luật Thương mại năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận lập ngày 28/5/2019 giữa hai bên, bảng đối chiếu công nợ năm 2018 và bảng đối chiếu công nợ năm 2019, Hợp đồng nguyên tắc số 02/2019 ngày 01/01/2019 được đại diện theo pháp luật của Công ty X và đại diện theo pháp luật của Công ty Y ký kết, thể hiện: Công ty X (bên bán) bán cho Công ty Y (bên mua) mặt hàng phân bón. Theo thỏa thuận thì sau khi bên mua nhận hàng xong, phải thanh toán 100% tiền hàng cho bên bán trong thời hạn 90 ngày. Thực tế, bên bán đã thực hiện

giao hàng hóa đúng quy định và thực hiện hết nghĩa vụ đối với bên mua. Tuy nhiên bên mua Công ty Y đã không tuân thủ thỏa thuận này là chậm thanh toán tiền hàng cho bên bán, điều này được thể hiện tại Biên bản thỏa thuận giữa đại diện theo pháp luật của hai bên ngày 28/5/2019, thì Công ty Y còn nợ số tiền phân bón trong năm 2018 là 473.752.000 đồng; theo bảng đối chiếu công nợ năm 2019 ngày 12/3/2019 Công ty Y còn nợ số tiền 1.119.700.000 đồng. Như vậy tính đến ngày Công ty X khởi kiện, thì đã quá thời hạn 90 ngày, nhưng Công ty Y chưa thanh toán xong tiền hàng cho Công ty X. Do vậy Công ty X khởi kiện yêu cầu Công ty Y thanh toán tiền hàng hóa còn thiếu là đúng pháp luật, nên được bảo vệ. Sau khi hai bên đối chiếu số nợ, thì Công ty Y đã thanh toán cho Công ty X được 01 số nợ. Hiện hai bên đều thống nhất, tính đến ngày 9/7/2019 Công ty Y nợ Công ty X số tiền 1.254.450.000 đồng. Nay Công ty X yêu cầu Công ty Y thanh toán số tiền trên là phù hợp Điều 24, Điều 50 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2017. Ý kiến đại diện Công ty Y chỉ bán hàng ký gửi cho Công ty X, chứ không phải là mua hàng hóa của Công ty X là không có cơ sở. Vì căn cứ Hợp đồng nguyên tắc đã ký kết giữa hai bên, thì đây là hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty với nhau, chứ không phải là hợp đồng ký gửi hàng hóa như đại diện cho bị đơn nêu.

[4] Về tính lãi chậm thanh toán: Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại, thì bên vi phạm hợp đồng (Công ty Y) chậm thanh toán tiền hàng, thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả, theo lãi suất nợ quá quá hạn trung bình tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên Công ty X chỉ yêu cầu Công ty Y phải chịu mức lãi 0,75%/tháng, đối với số tiền 1.254.450.000 đồng, kể từ ngày thanh toán cuối cùng (9/7/2019) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (4 tháng 18 ngày) là có lợi cho Công ty Y, nên chấp nhận. Vì thực tế thời gian chậm thanh toán được tính sau 90 ngày kể từ ngày giao hàng; theo hồ sơ thì thời hạn giao hàng cuối cùng của Công ty X cho Công ty Y là ngày 12/302019. Do đó ngày tính lãi là ngày 13/6/2019, nay Công ty Tâm Thành Nam yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày 7/9/2019 là có lợi cho Công ty Y. Số tiền lãi do chậm thanh toán là: 1.254.450.000 đồng x 0,75% x (4 +

$^{18}/_{30}$) = 43.278.000 đồng (đã làm tròn số). Việc Công ty Y cho rằng đây là việc bán hàng ký gửi, nên Công ty Y không phải chịu lãi suất là không có căn cứ. Vì trong Biên bản thỏa thuận ngày 28/5/2019 và Hợp đồng nguyên tắc ký ngày 01/01/2019, thì hai bên đã thống nhất phương thức thanh toán. Theo đó bên mua phải thanh toán cho bên bán trong vòng 90 ngày, kể từ ngày nhận hàng. Thực tế bên bán Công ty X đã giao hàng và kết thời gian trả nợ với bên mua Công ty Y, nhưng bên mua vẫn không thực hiện việc thanh toán tiền hàng theo đúng thỏa thuận. Do đó bên mua phải chịu lãi suất là phù hợp pháp luật.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị đơn chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[6] Các đương sự và người đại diện có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24,50, 306 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2017; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản suất và thương mại Y, có địa chỉ tại: Thôn 6, xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, do ông Đoàn Tường Ký L làm Giám đốc phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X Agriculture, có địa chỉ tại: 82/1C HBD, phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Lương Bình T1 làm Giám đốc số tiền 1.297.728.000 đồng (một tỷ hai trăm chín

mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn), trong đó tiền nợ hàng là 1.254.450.000 đồng, tiền lãi 43.278.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn X Agriculture về khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản suất và thương mại Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản suất và thương mại Y phải chịu 50.931.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X Agriculture 29.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0003141 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 27/11/2019, bị đơn, người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái